

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 30-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hà Tuấn Vĩnh
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lăng Đức Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hà Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Quang T, sinh ngày 30/12/1973 tại huyện V, tỉnh B. ĐKHKTT: xã H, huyện L, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang L, sinh năm 1938 và bà Đỗ Thị A, sinh năm 1940; có vợ là Đỗ Thị K, sinh năm: 1974; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông: Phạm Văn Đ, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Ông: Hoàng Trung V, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

+ Ông: Nông Đức H, sinh năm: 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/10/2018 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE không nhớ biển kiểm soát (là xe của Công ty TNHH T, G làm

phương tiện cho công nhân đi lại) để lên cửa khẩu T thuộc xã T, huyện X, tỉnh G chơi. Do không mang theo chứng minh nhân dân nên T không làm thủ tục sang Trung Quốc được. Đến 08 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô về công trình thủy điện L thuộc thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh G. Khi đi được khoảng 800 mét thì có 01 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ khoảng 30 tuổi, nước da ngăm đen, cao khoảng 1,62m đi xe WAVE, sơn màu xanh đuổi theo hỏi T có làm ít pháo về chơi tết không? T đồng ý và hỏi “*có những loại pháo gì*”, người đàn ông trả lời “*pháo gì cũng có*”. Người đàn ông tiếp tục hỏi “*có nhiều tiền không*”, T nói có ít tiền thôi. Sau đó, người đàn ông lấy điện thoại di động gọi cho ai T không biết. Khoảng 05 phút sau, có 01 người thanh niên không rõ đặc điểm, điều khiển xe nhãn hiệu WAVE chở 01 thùng bìa catton và 01 bao tải dứa màu vàng đến rồi bỏ đi. T và người đàn ông thống nhất số pháo trên với giá 3.500.000^d (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Trả tiền xong, T đặt thùng bìa catton và 01 bao tải dứa màu vàng lên xe rồi điều khiển xe về công trình thủy điện sông Lô 6. T bê thùng pháo và bao tải dứa màu vàng lên trên đồi cây gần đó cất giấu. Đến 18 giờ ngày 08/11/2018, trong lúc ăn cơm T thấy anh Hoàng Trung V nói tối nay về Ninh Bình lấy vật liệu cho công ty nên đã xin đi nhờ nhưng không nói cho V biết mục đích là mang pháo về quê đốt vào dịp tết Kỷ Hợi. Như đã hẹn 19 giờ cùng ngày, T lấy pháo ở trên đồi xuống đứng cạnh cổng chờ V. Thấy V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUXG, sơn màu bạc, biển kiểm soát 78K – 8258, xe của Công ty TNHH T, G đến; T đã vẫy xe và bê 01 thùng bìa catton, 01 bao tải dứa màu vàng lên xe. Khi lên xe V không hỏi, T cũng không nói cho V biết bên trong thùng catton và bao tải dứa màu vàng là pháo. Khi đi đến trạm giao thông Vĩnh Tuy thì bị tổ công tác trạm Cảnh sát giao thông Vĩnh Tuy - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang ra hiệu lệnh cho V dừng xe lại để kiểm tra nồng độ cồn. Thấy hàng ghế sau có 01 thùng bìa catton nên tổ công tác đã hỏi thùng catton là của ai, bên trong là tài sản gì, T đã thừa nhận bên trong đựng pháo. Qua kiểm tra phát hiện trong thùng bìa catton có 18 hộp pháo loại 36 ống bên ngoài được bọc giấy màu có hoa văn và có chữ nước ngoài có khối lượng 25,6 kg (*Hai mươi lăm phẩy sáu kilôgam*; 01 bao tải dứa màu vàng bên trong có 50 quả pháo dạng hình cù có khối lượng 1,6 kg (*Một phẩy sáu kilôgam*). Tổng số pháo T vận chuyển có khối lượng 27,2 kg (*Hai mươi bảy phẩy hai kilôgam*). Tổ công tác đã đưa T và toàn bộ tang vật về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang để điều tra làm rõ.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số: 6551/C09-P2 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Các mẫu vật gửi giám định có ký hiệu M1, M2, M3 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)*”.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSBQ ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố bị cáo Lâm Quang T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Quang T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và khai nhận: nguồn gốc số pháo bị thu giữ là của bị cáo mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, số tiền T mua pháo của người đàn ông này là 3.500.000 đồng, mục đích mua pháo là để đốt chơi tết. Trên đường vận chuyển thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Quang T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 05 tháng tù; về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị xử lý theo pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo đã nghỉ việc làm công nhân và không có thu nhập ổn định.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người làm chứng (vắng mặt không có lý do) căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Lâm Quang T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Công an thị trấn Vĩnh Tuy; kết luận giám định số: 6551/C09-P2 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an,

bản ảnh hiện trường và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/11/2018, tại Km 83 quốc lộ N thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Q, Lâm Quang T đã có hành vi vận chuyển hàng cấm là 27,2 kg (*Hai mươi bảy phẩy hai kilôgam*) pháo nổ nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ Luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định: "*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)

c) *Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;*"...

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Lâm Quang T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết được pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng nhưng do muốn có pháo đốt chơi tết nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm mà mình đã gây ra đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, năm 1993 bị cáo được Trung đoàn 299 thuộc Quân đoàn I tặng Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật nên xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với Hoàng Trung V là người điều khiển xe ô tô BKS 78K – 8258 của Công ty TNHH T, G. Khi T đi nhờ xe về quê có mang theo 01 thùng catton và 01 bao tải dừa màu vàng. Tuy nhiên, T không nói cho V biết trong thùng bìa catton và trong bao tải dừa màu vàng T mang theo là pháo, V cũng không hỏi. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông bán pháo cho T tại xã T, huyện X, tỉnh G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh tại Công an xã T. Qua xác minh, cửa khẩu T là nơi giao thương, có nhiều người qua lại nên không xác định được người đàn ông có đặc điểm như T khai báo nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã bị nghỉ việc làm công nhân, hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô màu bạc, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUXG, số máy: 1KD6430672, số khung: MR0FZ29G901578203, biển kiểm soát 78K – 8258; 01 giấy đăng ký xe số 000153, mang tên chủ xe CN Tổng CTCPTĐKT T, địa chỉ D, An H, Tuy H do phòng CSGT – Công an tỉnh Y cấp ngày 30/01/2010 cho xe ô tô biển kiểm soát 78K – 8258; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: KC 6705185, do sở GTVT tỉnh B cấp ngày 05/10/2018 cho xe ô tô biển kiểm soát 78K – 8258 có giá trị đến ngày 04/4/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 023662 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 78K – 8258 có giá trị đến ngày 01/3/2019. Ngày 17/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã có quyết định xử lý vật trưng số 16 trả lại cho công ty TNHH T, G người đại diện là ông Phạm Văn Đ – SN 1974; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh G, Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Đối với vật chứng là: 01 thùng bìa catton bên trong có 14 hộp pháo còn nguyên vẹn, được niêm phong đóng dấu của cơ quan điều tra và dán kín các mép thùng lại với nhau; 01 bao tải màu vàng đựng 48 quả pháo được cho vào thùng bìa catton niêm phong đóng dấu của cơ quan điều tra, (*Số pháo thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành*) nên cần áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 54, Điều 38, điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2

Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quang T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Quang T 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 thùng bìa catton bên trong có 14 hộp pháo còn nguyên vẹn, được niêm phong đóng dấu của cơ quan điều tra và dán kín các mép thùng lại với nhau; 01 bao tải màu vàng đựng 48 quả pháo được cho vào thùng bìa catton niêm phong đóng dấu của cơ quan điều tra. Giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền toàn bộ số vật chứng nói trên tại: Kho vật chứng thuộc Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

(Tình trạng vật chứng như phiếu nhập kho vật chứng số 03/PNK ngày 21/11/2018 của Công an huyện Bắc Quang).

4. Về án phí: Bị cáo Lâm Quang T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

Hà Tuấn Vĩnh

